

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 21/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Chí Cường;

Bà Thào Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vàng Mí Chứ - kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử Hình sự - Hội trường tầng III, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L; (tên gọi khác: Không có); Sinh năm 1980; tại huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; CCCD số: 002080005171, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; con ông: Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Ma Thị V, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị N, con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/7/2023, Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00162/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đình L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT - ATXH bằng hình thức phạt: Cảnh cáo; nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2023. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 22/6/2023, khi tổ công tác đang tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường quốc lộ 4C, thuộc địa phận tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang thì phát hiện đối tượng Nguyễn Đình L đang điều khiển một chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-132.24 theo hướng từ xã S đi thị trấn M. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác phía bên phải của Nguyễn Đình L có 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (*ngghi là nhựa thuốc phiện*). Theo Nguyễn Đình L khai nhận: Gói nilon chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nêu trên là nhựa thuốc phiện, Lượng đem theo trên người để làm thuốc mỗi khi bị đau bụng. Sau khi kiểm tra, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình L. Sau đó Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 04/LKX-ĐCSHS-KTMT, Khám xét đối với chỗ ở của Nguyễn Đình L tại thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Kết quả: Tại phòng ngủ thứ hai cạnh gian bếp phát hiện: Góc tường bên trái từ cửa chính đi vào phát hiện 01 (một) lọ nhựa màu trắng, (*kích thước đường kính nắp 04cm, chiều cao 08cm, đường kính đáy 05cm*). Trên bề mặt lọ được dán giấy màu vàng, có dòng chữ TETRACYELIN, tiến hành mở bên trong chiếc lọ phát hiện 01 (một) túi nilon màu trắng buộc thắt nút, mở túi nilon màu trắng buộc thắt nút bên trong có 01 (một) gói nilon màu xám (kích thước 03 x 07cm), mở gói túi nilon màu xám bên trong có chứa 01 (một) cục nhựa dẻo màu nâu (*ngghi là nhựa thuốc phiện*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã phối hợp cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang với sự có mặt của Nguyễn Đình L tiến hành cân tịnh và trích mẫu gửi giám định số tang vật đã thu giữ, gồm:

- Số chất nhựa dẻo màu nâu đen (*ngghi là thuốc phiện*) đã phát hiện, tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình L có khối lượng là **3,303g** (*ba phẩy ba trăm linh ba gam*). **Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu A1.**

- Số chất nhựa dẻo màu nâu đen (*ngghi là thuốc phiện*) đã phát hiện, tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Đình L có khối lượng là **10,960g** (*mười phẩy chín trăm sáu mươi gam*). **Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu A2.**

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu: Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, giám định: Chất ma túy đối với mẫu vật gửi giám định gồm số chất nhựa dẻo màu nâu đen có ký hiệu A1, A2 có phải là chất ma túy không? Nếu là ma túy thì là ma túy loại gì, có khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

02 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại nhựa Thuốc phiện, có tổng khối lượng là 14,263g (*mười bốn phẩy hai trăm sáu mươi ba gam*).

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

***Vật chứng đã thu giữ:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong gói nilon có chứa chất nhựa màu nâu đen (*ngghi là nhựa thuốc phiện*).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, trên điện thoại có chữ Redmi, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 23P1-132.24, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe.

- 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, trên phần tay cầm có chữ HONDA.

- Số tiền 730.000 đồng (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), có bảng thống kê mệnh giá tiền.

- 01 (một) gói nilon màu xám (kích thước 03 x 07cm), mở gói túi nilon màu xám bên trong có chứa 01 (một) cục nhựa dẻo màu nâu (*ngghi là nhựa thuốc phiện*).

Ngày 30/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết nêu trên. Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSMV, ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang để xét xử bị cáo: Nguyễn Đình L về tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L, phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*) đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình L mức án tù 24 (*hai mươi bốn*) tháng đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “*Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, vụ Nguyễn Đình L*”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) túi niêm phong số: 2136990, ký hiệu PS3. Tên mẫu vật: “*Lọ*

nhựa, túi nilon, Túi niêm phong và phong bì niêm phong cũ”, mặt trước của túi niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình L theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo là công dân đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, biết được nhà nước ta coi ma túy là hàng quốc cấm và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/6/2023 tại đoạn đường quốc lộ 4C khu vực tổ 01, thị trấn N, huyện M, khi bị tổ công tác dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác phía bên phải của Nguyễn Đình L có 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong chứa chất nhựa thuốc phiện có khối lượng 3,303g. Khám xét tại chỗ ở của bị cáo thu giữ 10,960g nhựa thuốc phiện, tổng khối lượng nhựa thuốc phiện bị cáo tàng trữ là 14,263g mục đích là để bản thân sử dụng, ngoài ra bị cáo không có mục đích nào khác. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

c) ...”

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phải biết ma túy không chỉ trực tiếp hủy hoại đến sức khỏe, nhân cách của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Đề đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói chung, huyện M nói riêng, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” HĐXX xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét về nhân thân: Bị cáo bị Ngày 25/7/2023, Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00162/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đình L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT - ATXH bằng hình thức phạt: Cảnh cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân biết sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Biện pháp tư pháp: Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình L để đảm bảo thi hành án.

[12] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “*Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, vụ Nguyễn Đình L*”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. Vì các vật chứng Nhà nước cấm lưu hành

- 01 (một) túi niêm phong số: 2136990, ký hiệu PS3. Tên mẫu vật: “*Lọ nhựa, túi nilon, Túi niêm phong và phong bì niêm phong cũ*”, mặt trước của túi niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Vì các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[13] Quá trình điều tra, L khai nhận: Nguồn gốc số thuốc phiện bị phát hiện bị tạm giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lượng là của Ma Văn S, do S nhờ L cất giấu hộ. Ngoài lời khai của Nguyễn Đình L ra, không có tài liệu nào khác để chứng minh số thuốc phiện trên là của Ma Văn S. Mặt khác, quá trình điều tra, xác định ông Ma Văn S đã chết nên HĐXX không đề cập xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Đình L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. *Hình phạt:*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/6/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đình L 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. *Vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “*Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, vụ Nguyễn Đình L*”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. Vì các vật chứng Nhà nước cấm lưu hành

- 01 (một) túi niêm phong số: 2136990, ký hiệu PS3. Tên mẫu vật: “*Lọ nhựa, túi nilon, Túi niêm phong và phong bì niêm phong cũ*”, mặt trước của túi niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu

của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Vì các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết của các vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hà Giang.)

4. **Án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Đình L.

5. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo Nguyễn Đình L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2023).

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên biết có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương